TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 12 - 2024
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng; Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Y – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 669/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng; Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phương Tuấn T, sinh năm 1994; (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1983; (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phương Tuấn T trình bày:

Ông và bà Phan Thị Thanh H chung sống với nhau từ năm 2016 tại Khu phố A, phường T, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận, không tổ chức cưới hỏi, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông và bà H thường xuyên mâu thuẫn, cải vả do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, đến năm 2018 thì không còn chung sống. Từ năm 2018 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai nên ông đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bà Phan Thị Thanh H.

Quá trình chung sống, ông và bà Phan Thị Thanh H có một con chung là Phương Bảo K, sinh ngày 12/7/2017. Khi ly hôn, ông đồng ý giao cháu Phương Bảo K cho bà Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi con vì cháu K sống với bà H từ nhỏ, không nên thay đổi môi trường sống của cháu. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự túc. Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn là bà Phan Thị Thanh H trình bày:

Bà và ông Phương Tuấn T chung sống với nhau vào năm 2016 tại Khu phố A, phường T, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận nhưng không tổ chức cưới hỏi, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà và ông T sống không hợp nhau nên đến năm 2018 thì không còn chung sống, hiện tại không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống nên bà đồng ý ly hôn với ông Phương Tuấn T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà và ông Phương Tuấn T có một con chung tên Phương Bảo K, sinh ngày 12/7/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Phương Bảo K và bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự túc. Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phương Tuấn T và bà Phan Thị Thanh H. Về con chung: Giao con chung là Phương Bảo K, sinh ngày 12/7/2017 cho bà H trực tiếp nuôi. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung 2.000.000

đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Phương Tuấn T yêu cầu ly hôn với bà Phan Thị Thanh H, nhưng không đăng ký kết hôn. Bà H cư trú tại Khu phố A, phường K, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 7, 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án "Không công nhận quan hệ vợ chồng; Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

[2.1] Ông Phương Tuấn T và bà Phan Thị Thanh H đều xác định: Ông T và bà H sống chung như vợ chồng vào năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hoà hợp, bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cải vả nên đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai.

[2.2] Xét thấy: Ông Phương Tuấn T và bà Phan Thị Thanh H sống chung như vợ chồng, tuy có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông T và bà H không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, ông T yêu cầu ly hôn với bà H, căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phương Tuấn T và bà Phan Thị Thanh H.

[3] Về con chung: Ông Phương Tuấn T và bà Phan Thị Thanh H có một con chung tên Phương Bảo K, sinh ngày 12/7/2017. Các đương sự thỏa thuận: Giao bà Phan Thị Thanh H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phương Bảo K. Ông Phương Tuấn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự túc. Đây là thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung, cấp dưỡng.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Q, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí về yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 7, 8 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53, Các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phương Tuấn T đối với bị đơn bà Phan Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phương Tuấn T và bà Phan Thị Thanh H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Giao cho bà Phan Thị Thanh H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phương Bảo K, sinh ngày 12/7/2017.

Ông Phương Tuấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Ông Phương Tuấn T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về yêu cầu ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003319 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-T, tỉnh Ninh Thuận. Ông Phương Tuấn T còn phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18-12-2024); Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PR-TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư